SỞ TƯ PHÁP QUẢNG BÌNH **TRUNG TÂM DỊCH VỤ** **ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Tổ chức có quyền đưa tài sản ra đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở Chính quyền huyện Quảng Trạch, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở đối với 114 thửa đất ở tại khu quy hoạch khu vực thôn 1 Tú Loan, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích từ 138,2 m^2/thửa đến 413,0 m^2/thửa.
- Giá khởi điểm từ 245.000.000 đồng/thửa đến 1.052.000.000 đồng/thửa.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.

4. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: Nộp 200.000 đồng/hồ sơ đăng ký/thửa đất hoặc 500.000 đồng /hồ sơ đăng ký/thửa đất, tuỳ theo từng thửa đất đăng ký.

5. Tiền đặt trước: Mỗi thửa đất đăng ký, khách hàng nộp 40.000.000đồng, 80.000.000đồng hoặc 160.000.000đồng, tuỳ theo từng thửa đất đăng ký.

Thông tin cụ thể từng thửa đất được niêm yết tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình, trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch, trụ sở UBND xã Quảng Hưng, Nhà văn hóa thôn Tú Loan 1.

6. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp 01 lần duy nhất trong thời hạn nộp hồ sơ.

7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian, địa điểm tham khảo, bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá: Từ **$07^h30'$** ngày **03/12/2019** đến **$16^h30'$** ngày **20/12/2019.**

- Địa điểm tham khảo, bán hồ sơ tham gia đấu giá: tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình, trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch, trụ sở UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: tại trụ sở UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Scanned with CamScanner

b) Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước, bỏ phiếu trả giá: Từ **07h30'** ngày **18/12/2019** đến **16h30'** ngày **20/12/2019.**

- Tiền đặt trước nộp vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình; Số tài khoản: 0311 00000 6886 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình hoặc mang tiền mặt đến tại Trụ sở UBND xã Quảng Hưng (có Ngân hàng đến trực tiếp thu).

- Địa điểm bỏ phiếu trả giá: Tại trụ sở UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản: Vào ngày 16/12/2019 và ngày 17/12/2019 tại vị trí thửa đất đưa ra đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá có nhu cầu liên lệ với đồng chí Phan Thị Việt Huyền - Đấu giá viên của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để sắp xếp, bố trí thời gian đi xem tài sản, số điện thoại liên hệ: 02323.533568;

d) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, chấp hành tốt pháp luật đất đai thực hiện đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình; Không thuộc đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá.

Các thủ tục trên được thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức công bố công khai kết quả trả giá: Vào lúc **08h00'** ngày **23/12/2019** tại Hội trường UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Mọi chi tiết xin liên hệ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Số điện thoại: 0232.3533568;

Website: https://daugia.quangbinh.gov.vn.

Nơi nhận:
- Đài PT - Truyền hình Quảng Bình (Đăng ngày 03/12/2019)
- Báo Quảng Bình (Đăng ngày 06/12/2019);
- Đài Truyền thanh - Truyền hình Ba Đồn;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình Quảng Trạch;
- Trang TT về TSNN - Cục QL Công sản;
- TT Phát triển QĐ huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Hưng, UBND các xã, phường lân cận;
- Website UBND huyện Quảng Trạch;
- Website Sở Tư pháp T.Quảng Bình;
- Website TT DVĐGTS T.Quảng Bình;
- Lưu HS.

GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Phạm Lê Sơn

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC

114 THỬA ĐẤT Ở TẠI KHU QUY HOẠCH KHU VỰC THÔN 1 TÚ LOAN, XÃ QUẢNG HƯNG, HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Bản niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất ngày 03/12/2019)

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
I	**Các thửa đất hướng Tây Nam đường quy hoạch rộng 36 m**							
1	266	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
2	267	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
3	268	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
4	269	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
5	270	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
6	271	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
7	272	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
8	273	24	ONT	307,5	1.052.000.000	160.000.000	500.000	2 mặt tiền
II	**Các thửa đất hướng Đông Bắc đường quy hoạch rộng 15 m**							
1	274	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
2	275	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
3	276	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
4	277	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
5	278	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
6	279	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
7	280	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
8	281	24	ONT	307,5	876.000.000	160.000.000	500.000	2 mặt tiền
III	**Các thửa đất hướng Tây Nam đường quy hoạch rộng 36 m**							
1	326	24	ONT	221,5	758.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	327	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
3	328	24	ONT	160,0	474.000.000	80.000.000	200.000	
4	329	24	ONT	158,4	469.000.000	80.000.000	200.000	
5	330	24	ONT	148,5	440.000.000	80.000.000	200.000	
6	331	24	ONT	138,2	410.000.000	80.000.000	200.000	
7	332	24	ONT	184,1	630.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền

Scanned with CamScanner

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
IV	**Các thửa đất hướng Đông Bắc đường quy hoạch rộng 15 m**							
1	333	24	ONT	221,5	631.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	334	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
3	335	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
4	336	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
5	337	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
6	338	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
7	339	24	ONT	228,0	650.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền
V	**Các thửa đất hướng Tây Nam đường quy hoạch rộng 15 m**							
1	287	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
2	288	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
3	289	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
4	290	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
5	291	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
6	292	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
7	293	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
8	294	24	ONT	307,5	876.000.000	160.000.000	500.000	2 mặt tiền
VI	**Các thửa đất hướng Đông Bắc đường quy hoạch rộng 15 m**							
1	295	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
2	296	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
3	297	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
4	298	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
5	299	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
6	300	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
7	301	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
8	302	24	ONT	307,5	523.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền
VII	**Các thửa đất hướng Tây Nam đường quy hoạch rộng 15 m**							
1	341	24	ONT	213,6	609.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	342	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
3	343	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
4	344	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
5	345	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
6	346	24	ONT	160,0	365.000.000	40.000.000	200.000	
7	347	24	ONT	276,9	789.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền

Scanned with CamScanner

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
VIII	Các thửa đất hướng Đông Bắc đường quy hoạch rộng 15 m							
1	348	24	ONT	213,6	363.000.000	40.000.000	200.000	2 mặt tiền
2	349	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
3	350	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
4	351	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
5	352	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
6	353	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
7	354	24	ONT	373,9	763.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền
IX	Các thửa đất hướng Tây Nam đường quy hoạch rộng 15 m							
1	314	24	ONT	200,0	306.000.000	40.000.000	200.000	
2	315	24	ONT	200,0	306.000.000	40.000.000	200.000	
3	316	24	ONT	200,0	306.000.000	40.000.000	200.000	
4	317	24	ONT	200,0	306.000.000	40.000.000	200.000	
5	318	24	ONT	200,0	306.000.000	40.000.000	200.000	
6	319	24	ONT	200,0	306.000.000	40.000.000	200.000	
7	320	24	ONT	200,0	306.000.000	40.000.000	200.000	
8	321	24	ONT	387,5	659.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền
X	Các thửa đất hướng Tây Nam đường quy hoạch rộng 15 m							
1	356	24	ONT	201,6	343.000.000	40.000.000	200.000	2 mặt tiền
2	357	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
3	358	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
4	359	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
5	360	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
6	361	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
7	362	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
8	363	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
9	364	24	ONT	413,0	843.000.000	160.000.000	500.000	2 mặt tiền
XI	Các thửa đất hướng Đông Bắc đường quy hoạch rộng 15 m							
1	365	24	ONT	201,6	343.000.000	40.000.000	200.000	2 mặt tiền
2	366	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
3	367	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
4	368	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
5	369	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
6	370	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
7	371	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
8	372	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
9	373	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
10	374	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
11	375	24	ONT	357,7	730.000.000	80.000.000	500.000	2 mặt tiền

Scanned with CamScanner

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
XII	**Các thửa đất có hướng Tây Nam đường quy hoạch rộng 15 m**							
1	377	24	ONT	217,5	370.000.000	40.000.000	200.000	2 mặt tiền
2	378	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
3	379	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
4	380	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
5	381	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
6	382	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
7	383	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
8	384	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
9	385	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
10	386	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
11	387	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
12	388	24	ONT	160,0	245.000.000	40.000.000	200.000	
13	389	24	ONT	207,5	441.000.000	80.000.000	200.000	2 mặt tiền
XIII	**Các thửa đất hướng Đông Bắc đường quy hoạch rộng 15 m**							
1	390	24	ONT	217,5	462.000.000	80.000.000	200.000	2 mặt tiền
2	391	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
3	392	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
4	393	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
5	394	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
6	395	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
7	396	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
8	397	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
9	398	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
10	399	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
11	400	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
12	401	24	ONT	160,0	272.000.000	40.000.000	200.000	
13	402	24	ONT	207,5	441.000.000	80.000.000	200.000	2 mặt tiền
Tổng cộng: 114 thửa đất ở				**20.699,6**	**42.186.000.000**			

Scanned with CamScanner